

Số: **14** /KH-UBND

Hung Yên, ngày **16** tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản năm 2026
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030”; Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi tại Thái Bình, giai đoạn 2021-2030 (nay là tỉnh Hưng Yên);

Thực hiện Văn bản số 3242/TSKN-BTS ngày 01/12/2025 của Cục Thủy sản và Kiểm ngư về việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ở thủy sản nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng, hiệu quả kinh tế, phát triển nuôi trồng thủy sản ổn định, bền vững, tạo tiền đề cho việc xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh phục vụ tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Phát hiện sớm và xử lý nhanh gọn, kịp thời các loại dịch bệnh ở động vật thủy sản, hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, thiệt hại do dịch bệnh gây ra, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản phải có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, các ngành và của cả cộng đồng; phòng bệnh là chính, chống dịch kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, chủ động thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản, hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương, đội ngũ cán bộ và người nuôi thủy sản về công tác thú y thủy sản nhất là năng lực, kỹ năng tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; tăng cường và củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh động vật thủy sản từ tỉnh tới cơ sở.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, tập huấn

1.1. Tuyên truyền

- Thường xuyên tuyên truyền: Công tác phòng, chống dịch bệnh, Luật Thủy sản; các văn bản quy phạm pháp luật về thú y thủy sản; cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh; kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh; những ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản; trách nhiệm của người nuôi trồng thủy sản về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định. Tổ chức các đợt tuyên truyền chuyên sâu, trọng điểm về các biện pháp phòng bệnh tổng hợp trong nuôi trồng thủy sản.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, cơ sở ương dưỡng giống thủy sản; cơ sở nuôi trồng thủy sản thực hiện:

+ Nhập nuôi giống thủy sản từ các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, có giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định.

+ Chấp hành khung lịch thời vụ thả giống; kỹ thuật nuôi theo khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

+ Không giấu dịch, không vứt xác thủy sản chết ra ngoài môi trường, báo ngay cán bộ thú y thủy sản cơ sở, chính quyền địa phương khi phát hiện thủy sản chết bất thường.

- Việc tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản đảm bảo được triển khai thường xuyên tới cộng đồng, tới từng tổ chức, cá nhân, cơ sở, hộ nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền...

- Tăng cường thu thập và viết các tin bài tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

1.2. Tập huấn: Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ địa phương; cơ sở sản xuất, kinh doanh, ương dưỡng giống thủy sản; người nuôi thủy sản... nhằm cập nhật thông tin mới nhất về bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, các giải pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả; hướng dẫn thực hiện quy trình giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời và các biện pháp xử lý không để dịch lây lan trên diện rộng; phổ biến Luật Thủy Sản, Luật Thú y, các văn bản

hướng dẫn thi hành Luật; chuyển giao kỹ thuật nuôi thủy sản an toàn sinh học, các giống thủy sản năng suất, chất lượng; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thú y thủy sản, công tác tham mưu xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

2. Giám sát dịch bệnh thủy sản

Thực hiện theo Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 và Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi tại Thái Bình, giai đoạn 2021-2030 (nay là tỉnh Hưng Yên).

2.1. Giám sát lâm sàng

- Người nuôi thủy sản có trách nhiệm theo dõi hằng ngày để phát hiện và báo cáo kịp thời thủy sản bị bệnh, bị chết và có các biện pháp xử lý theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu môi trường xét nghiệm phát hiện mầm bệnh khi có dịch bệnh xảy ra hoặc khi môi trường biến động bất thường và thực hiện báo cáo theo quy định.

2.2. Giám sát chủ động

- Quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản được thực hiện theo kinh phí giao trong dự toán hằng năm cho Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kiểm tra mầm bệnh lưu hành trên động vật thủy sản: Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác minh mầm bệnh lưu hành khi môi trường biến động và có dấu hiệu dịch bệnh nguy hiểm ở động vật thủy sản để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng, cụ thể:

- + Đối với tôm: Giám sát bệnh đốm trắng do vi rút, bệnh hoại tử gan, tụy cấp;
- + Đối với ngao, hào: Bệnh do Perkinsus (tác nhân *P. marinus*, *P. olseni*);
- + Đối với cá chép, trắm, trôi, mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*;
- + Đối với cá rô phi, cá điêu hồng: Bệnh do TilV và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.

2.3. Chế độ báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản

Thực hiện báo cáo đột xuất ổ dịch; báo cáo cập nhật tình hình ổ dịch; báo cáo kết thúc ổ dịch; báo cáo điều tra ổ dịch; báo cáo bệnh mới; báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh; báo cáo của phòng thử nghiệm có hoạt động chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật thủy sản quy định tại Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016; số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016.

2.4. Trách nhiệm giám sát

- Chủ cơ sở nuôi thực hiện giám sát lâm sàng phát hiện bệnh; tạo mọi điều kiện thuận lợi và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc lấy mẫu giám sát dịch bệnh.

- Phòng Kinh tế xã, phường có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch giám sát, bao gồm cả việc lấy mẫu động vật thủy sản và mẫu môi trường; hướng dẫn cơ sở thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát theo quy định; lấy mẫu, gửi mẫu xét nghiệm, thông báo kết quả xét nghiệm đến chính quyền địa phương, người nuôi trồng thủy sản, các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời hướng dẫn các biện pháp phòng, xử lý dịch bệnh khi có kết quả xét nghiệm. Tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Khi xảy ra dịch

Địa phương có dịch thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành lập và tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo mục III, Chương II, Luật Thú y; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp.

3.1. Khai báo dịch bệnh

- Chủ cơ sở nuôi, người phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh hoặc chết nhiều không rõ nguyên nhân hoặc chết do môi trường, thời tiết...có trách nhiệm báo cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường theo quy định.

- Trong trường hợp bệnh dịch lây lan nhanh trên phạm vi rộng, gây chết nhiều động vật thủy sản, chủ cơ sở nuôi, người phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời tổ chức phòng, chống dịch.

3.2. Điều tra ổ dịch

a) Nguyên tắc điều tra ổ dịch

- Điều tra ổ dịch chỉ được thực hiện đối với: Ổ dịch bệnh mới xuất hiện; ổ dịch bệnh thuộc Danh mục bệnh phải công bố dịch xảy ra ở phạm vi rộng, làm chết nhiều động vật thủy sản.

- Điều tra ổ dịch phải được thực hiện trong vòng 01 ngày kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông tin động vật thủy sản chết, có dấu hiệu mắc bệnh.

- Thông tin về ổ dịch phải được thu thập chi tiết, đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Trước khi điều tra phải thu thập đầy đủ thông tin về môi trường nuôi, dịch bệnh trọng vùng.

b) Nội dung điều tra ổ dịch

- Thu thập thông tin ban đầu về các chỉ tiêu quan trắc môi trường ở thời điểm trước và trong thời gian xảy ra dịch bệnh; xác định các đặc điểm dịch tễ cơ bản và sự tồn tại của ổ dịch; truy xuất nguồn gốc ổ dịch.

- Điều tra và cập nhật thông tin về ổ dịch tại cơ sở có động vật thủy sản mắc bệnh, bao gồm: Kiểm tra, đối chiếu với những thông tin được báo cáo trước đó; các chỉ tiêu, biến động môi trường (nếu có); kiểm tra lâm sàng, số lượng, loài, lứa tuổi, ngày phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh; diện tích (hoặc số lượng) động vật thủy sản mắc bệnh, độ sâu mực nước nuôi, diện tích (hoặc số lượng) thả nuôi; thức ăn, thuốc, hóa chất đã được sử dụng; hình thức nuôi, quan sát diễn biến tại nơi có dịch bệnh động vật thủy sản; nguồn gốc con giống, kết quả xét nghiệm, kiểm dịch trước khi thả nuôi.

- Đề xuất tiến hành nghiên cứu các yếu tố nguy cơ; lấy mẫu kiểm tra bệnh khi cần thiết để xét nghiệm xác định mầm bệnh.

- Mô tả diễn biến của ổ dịch theo thời gian, địa điểm, động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh; đánh giá về nguyên nhân ổ dịch.

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá và đưa ra chẩn đoán xác định ổ dịch, xác định dịch bệnh, phương thức lây lan.

- Báo cáo kết quả điều tra ổ dịch, nhận định, dự báo tình hình dịch bệnh trong thời gian tiếp theo, đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch.

c) Trách nhiệm điều tra ổ dịch

- Ủy ban nhân dân xã, phường cử cán bộ chuyên môn đến cơ sở nuôi có động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh để xác minh thông tin và báo cáo theo biểu mẫu; đồng thời báo cáo tình hình dịch bệnh theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai điều tra ổ dịch, cử cán bộ đến cơ sở nuôi có động vật thủy sản mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh để hướng dẫn xử lý ổ dịch, lấy mẫu xét nghiệm, xác minh nguồn gốc dịch bệnh và báo cáo tình

hình dịch bệnh theo quy định; trường hợp dịch bệnh có diễn biến phức tạp, vượt quá khả năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường phải báo cáo ngay về Bộ Nông nghiệp và Môi trường qua Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

3.3. Lấy mẫu, chẩn đoán, xét nghiệm xác định mầm bệnh

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác định mầm bệnh. Mẫu bệnh phẩm phải được gửi đến đơn vị xét nghiệm trong vòng 01 ngày kể từ khi kết thúc việc lấy mẫu.

- Trường hợp mẫu bệnh phẩm không đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng, phòng thử nghiệm trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan lấy mẫu lại, lấy mẫu bổ sung để chẩn đoán xét nghiệm.

- Trong cùng một xã, phường cùng một vùng nuôi có chung nguồn nước cấp và trong cùng giai đoạn có bệnh dịch, khi đã có kết quả xét nghiệm cho những ổ dịch đầu tiên, không nhất thiết phải lấy mẫu xét nghiệm ở những ổ dịch tiếp theo. Kết luận về các ổ dịch tiếp theo được dựa vào dấu hiệu lâm sàng của động vật thủy sản mắc bệnh với triệu chứng, bệnh tích lâm sàng không giống với bệnh đã được xác định thì tiếp tục lấy mẫu để xét nghiệm xác định mầm bệnh.

- Các mẫu bệnh phẩm phải được xét nghiệm tại phòng thử nghiệm đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định. Trường hợp nghi ngờ, phát hiện tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới, mẫu bệnh phẩm phải được gửi tới phòng thử nghiệm thuộc Cục Thú y để tổ chức xét nghiệm theo quy trình, hướng dẫn của Cục Thú y.

3.4. Xử lý ổ dịch động vật thủy sản

a) Các bệnh thủy sản phải công bố dịch

Danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch được quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

b) Xử lý ổ dịch bệnh động vật thủy sản

Thực hiện theo các quy định tại Luật Thú y; áp dụng các biện pháp kỹ thuật phòng, chống đối với một số bệnh động vật thủy sản theo hướng dẫn của Cục Thú y.

3.5. Thu hoạch động vật thủy sản trong ổ dịch

a) Chủ cơ sở nuôi thu hoạch động vật thủy sản trong ổ dịch phải thực hiện những yêu cầu sau:

- Thông báo đến Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường về mục đích sử dụng, khối lượng, các biện pháp xử lý, kế hoạch thực hiện và biện pháp giám sát việc sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh.

- Không sử dụng động vật thủy sản mắc bệnh làm giống, thức ăn tươi sống cho động vật thủy sản khác.

- Chỉ vận chuyển động vật thủy sản đến các cơ sở thu, gom, mua, bán, sơ chế, chế biến (sau đây gọi chung là cơ sở tiếp nhận) và bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh trong quá trình vận chuyển.

b) Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường sau khi nhận được thông báo của chủ cơ sở:

Phân công cán bộ hướng dẫn, giám sát việc thu hoạch, bảo quản, vận chuyển của cơ sở nuôi có động vật thủy sản mắc bệnh và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, vệ sinh thú y theo quy định của Luật Thú y để ngăn chặn dịch bệnh động vật lây lan.

c) Cơ sở tiếp nhận phải bảo đảm và chịu trách nhiệm về an toàn dịch bệnh trong quá trình sơ chế, chế biến.

3.6. Chữa bệnh động vật thủy sản

a) Nguyên tắc chữa bệnh động vật thủy sản

- Chỉ chữa bệnh đối với những bệnh có phác đồ điều trị, động vật thủy sản bị bệnh có khả năng được chữa khỏi bệnh và đã xác định được bệnh.

- Trường hợp chữa bệnh nhưng động vật thủy sản không khỏi hoặc bị chết trong quá trình chữa bệnh thì thực hiện tiêu hủy; không sử dụng động vật thủy sản không đáp ứng quy định về ngừng sử dụng thuốc trước khi thu hoạch để làm thực phẩm.

b) Trách nhiệm của chủ cơ sở nuôi

- Chủ động chữa bệnh động vật thủy sản mắc bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Chỉ sử dụng thuốc thú y có tên trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc có giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y.

c) Trách nhiệm của cán bộ quản lý thú y thủy sản xã, phường

- Chữa bệnh động vật thủy sản theo hướng dẫn của Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản.

- Chỉ sử dụng các loại thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học có trong Danh mục thuốc thú y dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

d) Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường

- Hướng dẫn, phổ biến phác đồ điều trị động vật thủy sản mắc bệnh cho cán bộ quản lý thú y thủy sản của xã, phường và người nuôi động vật thủy sản.

- Tổng hợp, báo cáo về hiệu quả của việc áp dụng phác đồ điều trị; đề xuất thử nghiệm, ban hành phác đồ điều trị mới có hiệu quả hơn.

3.7. Tiêu hủy động vật thủy sản mắc bệnh

- Căn cứ kết quả xét nghiệm xác định mầm bệnh của phòng thử nghiệm kết luận động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tiêu hủy động vật thủy sản.

- Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức tiêu hủy động vật thủy sản mắc bệnh theo quy định của pháp luật về thú y và pháp luật khác có liên quan.

- Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định tiêu hủy, Tổ tiêu hủy có trách nhiệm triển khai thực hiện khoanh vùng ổ dịch, tổ chức tiêu hủy và lập biên bản tiêu hủy theo quy định hiện hành.

- Hóa chất sử dụng để tiêu hủy, khử trùng được xuất từ Quỹ dự trữ Quốc gia, Quỹ dự phòng địa phương, của chủ cơ sở nuôi hoặc các loại hóa chất có công dụng tương đương trong Danh mục thuốc thú y dùng trong thú y thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

3.8. Khử trùng sau thu hoạch, tiêu hủy đối với ổ dịch

- Chủ cơ sở thực hiện khử trùng nước trong bể, ao, đầm; khử trùng công cụ, dụng cụ, lồng nuôi, lưới; xử lý nền đáy, diệt giáp xác và các vật chủ trung gian truyền bệnh bằng hóa chất được phép sử dụng sau khi thu hoạch hoặc tiêu hủy động vật thủy sản, đảm bảo không còn mầm bệnh, dư lượng hóa chất và đảm bảo vệ sinh môi trường; thông báo cho cơ sở nuôi liền kề, có chung nguồn cấp thoát nước để áp dụng các biện pháp phòng bệnh, ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

- Những người tham gia quá trình xử lý, tiêu hủy động vật thủy sản phải thực hiện việc vệ sinh cá nhân để tiêu diệt mầm bệnh, không làm phát tán mầm bệnh ra ngoài môi trường và cơ sở nuôi khác.

3.9. Công bố dịch, tổ chức chống dịch bệnh động vật thủy sản

- Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định.

- Khi công bố dịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan của địa phương thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

3.10. Kiểm soát vận chuyển động vật thủy sản trong vùng có dịch

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường kiểm soát vận chuyển động vật thủy sản ngay khi quyết định công bố dịch có hiệu lực.

- Động vật thủy sản chỉ được phép vận chuyển ra ngoài vùng có dịch sau khi đã xử lý theo đúng hướng dẫn và có giấy chứng nhận kiểm dịch đối với trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.

- Hạn chế vận chuyển qua vùng có dịch giống thủy sản mắc bệnh dịch đang công bố. Trường hợp phải vận chuyển qua vùng có dịch phải thông báo và thực hiện theo hướng dẫn của Cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh.

3.11. Biện pháp xử lý đối với cơ sở nuôi chưa có bệnh ở vùng có dịch trong thời gian công bố ổ dịch

Chủ cơ sở nuôi cần áp dụng các biện pháp sau:

- Áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và thường xuyên vệ sinh tiêu độc môi trường, khu vực nuôi thủy sản.

- Tăng cường chăm sóc và nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nuôi.

- Không thả mới hoặc thả bổ sung động vật thủy sản mắc bệnh dịch đã công bố trong thời gian công bố dịch.

- Đối với cơ sở nuôi ao, đầm: Hạn chế tối đa bổ sung nước, thay nước trong thời gian địa phương có công bố dịch hoặc cơ sở nuôi xung quanh có thông báo xuất hiện bệnh.

- Tăng cường giám sát phát hiện sớm động vật thủy sản mắc bệnh, báo cáo với chính quyền địa phương và áp dụng biện pháp phòng, chống kịp thời.

3.12. Công bố hết dịch

- Điều kiện công bố hết dịch động vật thủy sản bao gồm:

+ Không phát sinh ổ dịch bệnh động vật thủy sản mới kể từ khi ổ dịch bệnh cuối cùng được xử lý theo quy định.

+ Đã áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc cho động vật mắc bệnh với bệnh dịch động vật trong vùng có dịch.

+ Đã thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y đối với vùng có dịch.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố hết dịch khi có đủ điều kiện trên.

4. Kiểm dịch giống, kiểm tra vệ sinh thú y; kiểm tra việc quản lý, kinh doanh, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường, thuốc thú y, vắc xin, hóa chất tại địa phương

- Công tác Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản thực hiện theo các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016; số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2022.

- Thực hiện quản lý thuốc thú y theo các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016; số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022.

- Thực hiện kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc danh mục động vật, sản phẩm động vật thủy sản thuộc diện phải kiểm dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh về điều kiện sản xuất, kinh doanh, vận chuyển giống thủy sản xuất, nhập trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc quản lý, kinh doanh, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý môi trường, thuốc thú y, vắc xin, hóa chất sử dụng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành các quy định về vệ sinh thú y, kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

- Tăng cường quản lý việc chấp hành thả giống theo đúng chỉ đạo của cơ quan chuyên môn về lịch thời vụ cũng như các quy định khác trong công tác nuôi trồng và phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

5. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh

- Rà soát, cập nhật các văn bản về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn địa phương, tổ chức và doanh nghiệp đối với các quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Tổ chức giám sát chủ động, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên tôm nuôi và một số đối tượng thủy sản nuôi khác.

- Tổ chức ghi chép, lưu trữ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về dịch bệnh, giám sát dịch bệnh và các tài liệu liên quan để được công nhận an toàn dịch bệnh.

6. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hợp sơ kết, tổng kết

- Ủy ban nhân dân xã, phường tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh dịch động vật thủy sản trên địa bàn quản lý. Chỉ đạo, củng cố các ban quản lý vùng nuôi tại các địa bàn nuôi thủy sản tập trung để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bệnh dịch thủy sản được kịp thời, hiệu quả; tăng cường theo dõi quản lý môi trường và giám sát bệnh dịch động vật thủy sản tại địa phương, báo cáo bệnh kịp thời, tuyệt đối không được giấu dịch.

- Hằng năm, tổ chức hợp sơ kết, tổng kết, phân tích và nhận định tình hình bệnh dịch thủy sản của năm trước; đánh giá các biện pháp phòng, trị bệnh đã triển khai và đưa ra những điều chỉnh phù hợp và hiệu quả cho năm tiếp theo đồng thời triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản năm tới.

7. Dự trù nhân lực, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, kinh phí phòng chống dịch bệnh

Kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số

776/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

7.1. Ngân sách cấp tỉnh

- Về hóa chất, trang thiết bị, vật tư...: Đảm bảo số lượng hoá chất để chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo dự toán kinh phí hằng năm giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Biển và Thủy sản); việc quản lý, sử dụng hóa chất theo quy định pháp luật hiện hành.

- Nguồn nhân lực: Lực lượng thú y thủy sản cấp tỉnh, cấp xã, phường; huy động bổ sung nguồn nhân lực thực hiện theo phương châm “Bốn tại chỗ”; sử dụng nguồn ngân sách cho công tác phòng, chống dịch theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

- Ngoài ra, nguồn lực lồng ghép từ nguồn dự trữ quốc gia và huy động các nguồn lực hợp pháp khác; nguồn lực từ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác.

7.2. Ngân sách cấp xã (thực hiện theo phân cấp tài chính)

- Kinh phí tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn xã, phường; kinh phí điều tra ổ dịch, kinh phí phòng, chống dịch bệnh cho cá bộ chuyên môn xã khi xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm trong danh mục các bệnh phải công bố dịch hoặc các bệnh mới phát sinh; củng cố nâng cao năng lực giám sát và thông tin báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản đối với hệ thống thú y cấp xã.

- Kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý thú y thủy sản, những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản (thực hiện công tác điều tra các hộ có dịch, giám sát kiểm tra, xử lý hóa chất tại hộ...); kinh phí hỗ trợ quy hoạch, cải thiện và nâng cấp cơ sở các vùng nuôi ở địa bàn xã.

7.3. Hộ nuôi trồng thủy sản: Chuẩn bị đầy đủ hóa chất để khử trùng, xử lý dịch bệnh trong quá trình nuôi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1.1. Tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phê duyệt Kế hoạch quan trắc, cảnh báo môi trường và Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thành lập Quỹ dự phòng của địa phương về vật tư, hóa chất, kinh phí để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bao gồm cả hỗ trợ cho người nuôi có thủy sản mắc bệnh buộc phải tiêu hủy, cả khi dịch bệnh xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch và khi công bố dịch.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan của địa phương phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư trong việc tổ chức phòng, chống, giám sát, điều tra dịch bệnh động vật thủy sản tại địa phương.

- Chỉ đạo, giám sát việc xử lý, tiêu hủy động vật thủy sản nhiễm bệnh, nghi nhiễm bệnh và huy động lực lượng tham gia chống dịch theo đề nghị của cơ quan chuyên ngành. Kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng hóa chất từ Quỹ dự trữ quốc gia, Quỹ dự phòng của địa phương theo quy định.

1.2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện việc phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

a) Chi cục Biển và Thủy sản

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; chủ trì tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản hàng năm.

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng bệnh, điều trị và chống dịch bệnh động vật thủy sản tại cơ sở nuôi, buôn bán, bảo quản, vận chuyển động vật thủy sản.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ phụ trách thú y thủy sản của xã, phường và chủ cơ sở nuôi thực hiện việc báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản theo biểu mẫu; chịu trách nhiệm cấp phát và hướng dẫn cơ sở trong việc sử dụng các biểu mẫu báo cáo.

- Tổ chức tập huấn về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản cho cán bộ phụ trách thú y thủy sản và người nuôi thủy sản; phối hợp với phòng chuyên môn xã, phường tổ chức tập huấn cho các cơ sở nuôi trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp tăng cường kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật thủy sản.

- Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc vận chuyển thủy sản được thu hoạch từ ổ dịch về cơ sở tiếp nhận.

- Chủ trì tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Trung ương hỗ trợ hóa chất dập dịch từ nguồn dự trữ Quốc gia; hướng dẫn và giám sát việc quản lý, sử dụng hóa chất theo quy định.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề cương, dự toán kinh phí quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý nuôi trồng thủy sản. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp phòng tránh, hạn chế thiệt hại do môi trường gây ra; hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong hoạt động nuôi trồng thủy sản; kiểm tra chất lượng giống thủy sản, điều kiện cơ sở sản xuất ương dưỡng giống thủy sản, chất lượng thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản, điều kiện cơ sở sản xuất, mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

b) Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra chất lượng thuốc thú y thủy sản, điều kiện sản xuất, kinh doanh thuốc thú y thủy sản trên địa bàn tỉnh.

c) Chi cục Quản lý chất lượng và Phát triển thị trường

- Phối hợp với Chi cục Biển và Thủy sản giám sát thu hoạch, vận chuyển động vật thủy sản mắc bệnh để chế biến thực phẩm khi được yêu cầu.

- Giám sát việc tiếp nhận động vật thủy sản mắc bệnh tại các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thủy sản khi nhận được thông báo của Chi cục Biển và Thủy sản.

d) Các đơn vị có liên quan của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Chi cục Biển và Thủy sản trong công tác phòng, chống, giám sát dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; tham gia rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về phòng, chống dịch đảm bảo kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; nguy cơ, tác hại và diễn biến dịch bệnh thủy sản và các văn bản quy định phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch; nghiên cứu đặt hàng các đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài ứng dụng liên quan đến lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản cụ thể đến thôn, xóm trên địa bàn quản lý theo Kế hoạch của tỉnh.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn quản lý; có kế hoạch và phương án chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ lực lượng, vật tư chủ động đối phó kịp thời khi có dịch xảy ra. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Sở Nông nghiệp

và Môi trường trong việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thành lập các tổ giám sát dịch bệnh đến tận vùng, ao nuôi thủy sản, tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh động vật thủy sản; phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan.

- Huy động các tổ chức đoàn thể ở cơ sở, vận động nhân dân đồng thuận và tham gia hưởng ứng thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo kế hoạch.

- Bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản, hỗ trợ các cơ sở có động vật thủy sản mắc bệnh, cả khi dịch bệnh xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vật tư, hóa chất và kinh phí được hỗ trợ và bảo đảm chi đúng đối tượng, hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo quy định; kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản tại địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo việc chữa bệnh, thu hoạch, xử lý hoặc giám sát xử lý động vật thủy sản mắc bệnh. Thực hiện công tác thống kê, cập nhật diện tích nuôi, đối tượng nuôi, diện tích, số lượng động vật thủy sản mắc bệnh; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường vùng có dịch; tuyên truyền việc nuôi thủy sản theo chuỗi, vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh; tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan.

- Thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của địa phương để nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; đưa tin đầy đủ kịp thời, phù hợp, chính xác về diễn biến, nguy cơ dịch bệnh và biện pháp phòng, chống.

5. Chủ cơ sở nuôi thủy sản

- Áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; chấp hành các quy định về kiểm dịch, quan trắc môi trường, báo cáo dịch bệnh, lưu trữ các loại hồ sơ liên quan tới quá trình hoạt động của cơ sở như: Con giống, cải tạo ao đầm, chăm sóc, quản lý động vật thủy sản; xử lý ổ dịch, chất thải và nước thải theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Hợp tác với cơ quan chức năng trong việc lấy mẫu thủy sản và mẫu môi trường để kiểm tra các thông số môi trường, dịch bệnh, thu thập thông tin xác định các yếu tố nguy cơ liên quan đến môi trường và dịch bệnh động vật thủy sản.

- Cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu về quan trắc môi trường, giám sát, phòng, chống bệnh động vật thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tham dự các lớp tập huấn về phòng, chống dịch bệnh, kỹ thuật nuôi thủy sản do cơ quan quản lý tổ chức; được hưởng các hỗ trợ của nhà nước về chống dịch theo quy định hiện hành.

- Chỉ sử dụng thuốc có tên trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc có giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y thủy sản; sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trong Danh mục hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản tại Việt Nam. Sử dụng đúng liều lượng của thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cơ quan chuyên môn; ghi chép quá trình sử dụng các loại sản phẩm này.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kịp thời xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^(Phong).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam